

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NĂM 2021
TỈNH BẮC KẠN

1. Giới thiệu POBI 2021

2. Kết quả khảo sát POBI 2021 tỉnh Bắc Kạn

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH BẮC KẠN NĂM 2021			
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ POBI 2021)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN	TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH
XẾP HẠNG 46	07/11 tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 15	XẾP HẠNG 36
ĐIỂM XẾP HẠNG 65,1	06 tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 50	ĐIỂM XẾP HẠNG 37,5
MỨC ĐỘ CÔNG KHAI TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai		

Ghi chú: Trong số 11 tài liệu chấm điểm POBI 2021, chỉ có 8 tài liệu được chấm điểm tính kịp thời (công bố đúng hạn, công bố chậm, công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai).

Mức độ minh bạch của ngân sách

Kết quả khảo sát POBI 2021 cho thấy tỉnh Bắc Kạn đã công bố **TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ** thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về mức độ công khai, minh bạch của tỉnh Bắc Kạn đạt **65,1** điểm quy đổi, xếp hạng thứ **46** trong tổng số 63 tỉnh, thành phố khảo sát POBI 2021, **giảm 14 hạng** so với kết quả chấm POBI 2020.

Kết quả chấm POBI 2021 tỉnh Bắc Kạn phân theo các nhóm câu hỏi và tài liệu

Mục	Điểm POBI chưa quy đổi¹	Điểm POBI 2021 quy đổi
A. Trụ cột sự tham gia	300	4,23
B. Trụ cột trách nhiệm giải trình	300	4,23
C. Trụ cột minh bạch ngân sách – điểm POBI 2021	4622	65,10
Theo loại tài liệu		
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình	33	0,46

¹ Đã tính trọng số

Hội đồng nhân dân tỉnh		
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	932	13,13
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2021	375	5,28
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021	375	5,28
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021	375	5,28
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021	400	5,63
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	1632	22,99
8. Báo cáo ngân sách công dân năm 2022 (cho Dự toán đã được phê duyệt)	0	0,00
9. Kế hoạch Đầu tư công năm 2022	200	2,82
10. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2021 hoặc 2022	0	0,00
11. Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc 2020	0	0,00
Theo tiêu chí đánh giá		
1. Tính sẵn có	500	7,04
2. Tính kịp thời	400	5,63
3. Tính thuận tiện	800	11,27
4. Tính đầy đủ	2023	28,49
5. Tính tin cậy	700	9,86
6. Tính liên tục	199	2,80

Kết quả khảo sát POBI 2021 của tỉnh theo tính thuận tiện, tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ, tính tin cậy và tính liên tục của các tài liệu ngân sách được công khai như sau:

Tính thuận tiện của tài liệu công khai

Khi tiếp cận các tài liệu ngân sách trên trang thông tin điện tử (TTĐT) của Sở Tài chính, UBND và HĐND tỉnh Bắc Kạn, nhóm nghiên cứu nhận thấy:

- Thư mục công khai ngân sách: Cổng TTĐT của Sở Tài chính có thư mục riêng về công khai ngân sách. Các tài liệu được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung mới được cập nhật. Website của HĐND tỉnh cũng có thư mục riêng về tài liệu kỳ họp của HĐND tỉnh.

- Định dạng của tài liệu: Đối với các tài liệu mà tỉnh có công khai thì đều được công khai dưới dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng.

Tính sẵn có của các tài liệu bắt buộc công khai

- Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn đã công khai **07/11** loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1 năm 2021h HĐND tỉnh, Báo cáo ngân sách nhà nước dành cho công dân năm 2022, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2021 hoặc 2022 và Báo cáo kết quả thực hiện các kiến , Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 và Danh mục đầu tư công năm 2022.
- **04** loại tài liệu ngân sách không công khai, bao gồm: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc 2020.

Tính kịp thời của các tài liệu bắt buộc công khai

- Trong số **07** tài liệu ngân sách được công khai, có **07** tài liệu được công khai kịp thời. Cụ thể: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1 năm 2021, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 và Danh mục đầu tư công năm 2022.

Tính đầy đủ của tài liệu được công khai

- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Báo cáo này phản ánh 12/13 biểu (từ Biểu 46 tới Biểu 58, thiếu biểu 57) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu cân đối ngân sách (Biểu số 46/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn nhưng mục E Tổng mức vay của NSDP thiếu chi tiết các mục nhỏ. Biểu số 52/CK-NSNN phản ánh thiếu mục chi khoa học công nghệ, thể dục thể thao, bảo vệ môi trường. Biểu số 48/CK-NSNN phản ánh đầy đủ các khoản thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa (18 mục nhỏ) nhưng thuế bảo vệ môi trường không chi tiết theo sắc thuế. Báo cáo không phản ánh nội dung chi thuộc chương trình mục tiêu quốc gia (Biểu số 57/CK-NSNN). Báo cáo cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2021: Báo cáo được công khai kèm theo báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 03 biểu về ngân sách địa phương theo quy

định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343, tuy nhiên mục A.I công khai không theo mẫu Thông tư 343. Các biểu không hoàn toàn giống biểu mẫu TT343, nhiều khoản được thêm vào, nhưng không có tổng hợp số liệu về Thu cân đối NSNN (mục A.I- biểu 59 theo mẫu TT 343).

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021: Báo cáo được công khai kèm theo báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 03 biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343, tuy nhiên mục A.I công khai không theo mẫu Thông tư 343. Các biểu không hoàn toàn giống biểu mẫu TT343, nhiều khoản được thêm vào, nhưng không có tổng hợp số liệu về Thu cân đối NSNN (mục A.I- biểu 59 theo mẫu TT 343).
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021: Báo cáo được công khai kèm theo báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 03 biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343, tuy nhiên mục A.I công khai không theo mẫu Thông tư 343. Các biểu không hoàn toàn giống biểu mẫu TT343, nhiều khoản được thêm vào, nhưng không có tổng hợp số liệu về Thu cân đối NSNN (mục A.I- biểu 59 theo mẫu TT 343).
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh cả năm 2021: Báo cáo được công khai kèm theo báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 03 biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Báo cáo được công khai kèm với báo cáo thuyết minh. Báo cáo phản ánh đầy đủ 07 biểu (từ biểu số 62 đến biểu số 68) theo quy định của Thông tư 343. Biểu quyết toán cân đối ngân sách (Biểu số 62/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ 06 mục lớn và các mục nhỏ. Báo cáo có phản ánh các nguồn thu cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa gồm 18 nhóm thu nhỏ (Biểu 63/CK-NSNN), tuy nhiên không chi tiết mục nhỏ thuế bảo vệ môi trường, thu phí, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu. Biểu số 65/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 03 mục lớn và các mục nhỏ. Báo cáo có đầy đủ các nội dung chi đầu tư cụ thể thuộc chương trình mục

tiêu quốc gia theo các đơn vị sử dụng ngân sách của tỉnh và cấp huyện (Biểu số 68/CK-NSNN).

Tính tin cậy của các tài liệu được công khai

- Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán tổng thu ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh là 26%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2020 của tỉnh là 3%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh là 2%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi đầu tư phát triển năm 2020 của tỉnh là 3%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi thường xuyên của tỉnh năm 2020 của tỉnh là 4%.
- Thay đổi giữa quyết toán và dự toán năm 2020 của chi thường xuyên cho y tế và dân số là -1% (giảm 1%). Thay đổi này là phù hợp. Mức thay đổi này giảm thấp hơn so với mức giảm của thay đổi giữa quyết toán và dự toán tổng chi thường xuyên năm 2020 (giảm 8%).
- Thay đổi giữa dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2022 đã được HĐND tỉnh quyết định so với dự toán chi thường xuyên cho giáo dục và đào tạo năm 2021 đã được HĐND tỉnh quyết định là 9%. Thay đổi này là phù hợp. Mức thay đổi này tăng cao hơn so với mức tăng của tổng dự toán chi thường xuyên năm 2022 so với năm 2021 (4%) đã được HĐND tỉnh phê duyệt.
- Thay đổi giữa dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực y tế và dân số năm 2022 đã được HĐND tỉnh quyết định so với dự toán chi thường xuyên cho y tế và dân số năm 2021 đã được HĐND tỉnh quyết định là 6%. Thay đổi này là phù hợp. Mức thay đổi này tăng cao hơn so với mức tăng của tổng dự toán chi thường xuyên năm 2022 so với năm 2021 (4%) đã được HĐND tỉnh phê duyệt.

Tính liên tục của tài liệu được công khai

- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt được công khai liên tục ba năm.
- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh không công khai năm 2021, 2022.
- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh (2018, 2019 và 2020) không công khai năm 2018.

Công khai các tài liệu được khuyến khích (các câu từ 14.1 đến 14.5)

- Các tài liệu khuyến khích được công khai gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2022, Dự thảo kế hoạch tài chính ngân sách tỉnh 3 năm 2022-2024 và Kế hoạch tài chính tỉnh 5 năm từ 2021-2025.
- Các tài liệu khuyến khích nhưng không được công khai gồm: Kế hoạch kiểm toán ngân sách tỉnh năm 2018, 2019 hoặc 2020, Báo cáo tài chính của tỉnh năm 2020 hoặc 2021

Sự tham gia của người dân (các câu từ 2.1 đến 2.6)

- Trang TTĐT của Sở Tài chính có email để người dân liên hệ yêu cầu cung cấp thông tin và email này có thể sử dụng được. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua địa chỉ email được cung cấp trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính, tuy nhiên nhóm không nhận được phản hồi.
- Trang TTĐT của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính không có thông báo và hướng dẫn người dân tham gia góp ý cho dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh.
- Cổng TTĐT của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân (Facebook, Zalo).
- Cổng TTĐT của HĐND tỉnh có công khai báo cáo góp ý/báo cáo tổng hợp tiếp nhận ý kiến cử tri của MTTQ tỉnh trình kỳ họp HĐND và công khai báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12 năm 2021.

Trách nhiệm giải trình

- HĐND tỉnh có công khai kế hoạch giám sát thường xuyên và chuyên đề; không công khai báo cáo giám sát về ngân sách trên cổng TTĐT của HĐND và cũng không công khai biên bản kỳ họp/thảo luận về dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh năm 2022 (kỳ họp tháng 12/2021).
- Cổng TTĐT của HĐND tỉnh có công khai báo cáo thẩm tra ngân sách của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh.
- Trên cổng TTĐT của HĐND tỉnh và Sở Tài chính đều có công khai thư mục hỏi đáp (hoặc đường dây nóng).
- Ngoài việc công khai dự toán NSNN của tỉnh năm 2022 qua việc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp tháng 12/2021 thì UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh không còn sử dụng các kênh truyền thông nào khác để tuyên truyền phổ biến về dự toán ngân sách 2022 tới người dân.
- Trang web của Sở Tài chính không công khai báo cáo kết quả thực hiện kết luận của kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc năm 2020.